

Bản án số: **92/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 09/02/2021

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Nguyễn Thị Minh Hồng

2. Ông Nguyễn Đình Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09/02/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 595/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2020, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22/01/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Vũ Thị Ng**, sinh năm 198X

- Bị đơn: **Anh Lê Quang S**, sinh năm 197Y

Cùng đăng ký HKTT tại: xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam;

Cùng đăng ký tạm trú tại: số 19 ngõ 95 phố V, phường S, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

(Có mặt chị Vũ Thị Ng, vắng mặt anh Lê Quang S)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 26/8/2020 và trong quá trình xét xử, Nguyên đơn là chị Vũ Thị Ng trình bày: Chị và anh Lê Quang S tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào ngày 03/01/2007 tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, lối sống, dẫn

đến xảy ra xung đột. Hai vợ chồng đã nhiều lần trao đổi, hàn gắn nhưng không thể tìm được tiếng nói chung. Đến năm 2017 thì vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng đã ly thân, mỗi người một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án thì anh S lấy cớ đi làm ăn xa và chuyển ra ngoài ở nơi khác nhưng không cho chị Ng biết địa chỉ nơi ở mới, chị Ng cũng không thể liên lạc qua điện thoại được với anh S. Vợ chồng chính thức cắt đứt mọi liên lạc và mỗi người ở một nơi từ tháng 11/2020 đến nay. Nhận thấy vợ chồng không còn yêu thương nhau, việc tiếp tục kéo dài thời gian chung sống không đem lại hạnh phúc, nên chị Ng có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lê Quang S.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Lê Vũ H.V, sinh ngày 21/6/2007 và cháu Lê Vũ Ph, sinh ngày 04/10/2012. Các con chung hiện đang ở cùng chị Ng. Chị Ng đề nghị Tòa án giao cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Quang S đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng anh S vắng mặt không có lý do. Tòa án cũng đã nhiều lần đến nhà nhưng không gặp được anh S để thực hiện việc lấy lời khai của Bị đơn.

Tại phiên tòa:

- Chị Vũ Thị Ng giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu:

+ Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật trong tất cả các quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa; về phía các đương sự: Nguyên đơn chấp hành, Bị đơn không chấp hành nghĩa vụ tố tụng của đương sự.

+ Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 19, 51, 56 Khoản 2, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 28 Khoản 1 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326 của UBTWQH, quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Ng, giao con chung cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh S, tài sản không xem xét, chị Ng có nghĩa vụ nộp án phí DSST không giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng cho Bị đơn là anh Lê Quang S nhưng không thành, qua xác minh được biết anh S vẫn đăng ký tạm trú tại địa chỉ số 19 ngõ 95 Vũ Xuân Thiều, tổ 19, phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội, hiện anh S đã không còn sinh sống tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú, không thông báo với chị Ng và cũng không khai báo với cơ quan có thẩm quyền về nơi ở mới. Trong thời gian vẫn đang tồn tại quan hệ hôn nhân, anh S không còn ở tại địa chỉ nơi vợ chồng đang chung sống nhưng không thông báo cho chị Ng biết nơi ở hiện tại của mình là thuộc trường hợp “cố tình giấu địa chỉ”, Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 192, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do việc tổng đạt trực tiếp không thực hiện được, Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 173 và 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh S là hợp lệ, anh S vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Quang S vẫn vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Ng:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Lê Quang S và chị Vũ Thị Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 03/01/2007 tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam (số 01, quyển số 01/2007), đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của chị Ng cùng các tài liệu Tòa án xác minh được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định giữa anh Lê Quang S và chị Vũ Thị Ng có mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi không còn quan tâm đến nhau. Việc anh S cố tình giấu địa chỉ đối với chị Ng đã thể hiện không thiện chí khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh S là có thật và đã thật sự trầm trọng, cả hai bên đều không thực hiện các nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có đủ căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ng, cho chị Ng được ly hôn với

anh S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung*: căn cứ hồ sơ vụ án thì chị Vũ Thị Ng và anh Lê Quang S có hai con chung là cháu Lê Vũ H.V, sinh ngày 21/6/2007 và cháu Lê Vũ Ph, sinh ngày 04/10/2012.

Xét yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của Nguyên đơn, HĐXX thấy: anh S hiện đang không rõ địa chỉ cư trú, không chứng minh được khả năng, điều kiện nuôi con; mặt khác từ khi anh chị sống ly thân thì các cháu Vy và Phong đều do chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, các cháu phát triển bình thường cả về thể chất lẫn tinh thần. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung sau khi ly hôn, Tòa án đã tiến hành tham khảo nguyện vọng, tại văn bản ý kiến đã thể hiện các cháu đều có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Vì vậy, giao cả hai con chung cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Lê Quang S do chị Vũ Thị Ng không yêu cầu.

- *Về tài sản chung*: Nguyệt đơn không đề nghị Toà án giải quyết, vì vậy Toà án không xem xét.

[3] *Về án phí*: Chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Khoản 2 Điều 227 và các Điều 228, 266, 273, 275 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 và các điều 57, 81, 82, 83, 88 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị Ng:

Cho chị Vũ Thị Ng được ly hôn với anh Lê Quang S;

2. Về con chung: chị Vũ Thị Ng và anh Lê Quang S có hai con chung là cháu Lê Vũ H.V, sinh ngày 21/6/2007 và cháu Lê Vũ Ph, sinh ngày 04/10/2012. Giao cả hai con chung cho chị Vũ Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Lê Quang S đến khi chị Vũ Thị Ng có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Lê Quang S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết;

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 17139 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Chị Ng đã nộp đủ án phí.

5. Chị Vũ Thị Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Quang S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKS Q. Long Biên,
- VKS Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Long Biên;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện L, Hà Nam, để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh